

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Việt Trì, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T1.

Địa chỉ: Số B H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Q, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà D T, V, Lê C, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Công ty cổ phần T2.

Địa chỉ: Số B, đường H, khu D, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Số B, đường H, khu D, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần T1 số tiền 182.503.750 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, năm trăm linh ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) vào số tài khoản 201041158 của Công ty cổ phần T1 tại Ngân hàng TMCP Á (A) chi nhánh H làm 4 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/10/2024 trả 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 15/01/2025 trả 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);

Lần 3: Ngày 15/4/2025 trả 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);

Lần 4: Ngày 15/7/2025 trả 47.503.750đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm linh ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ của một trong các kỳ trả nợ cho Công ty cổ phần T1 như đã thoả thuận trên, thì Công ty cổ phần T1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án toàn bộ nghĩa vụ mà Công ty cổ phần T2 phải trả cho Công ty cổ phần T1.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, Công ty cổ phần T2 không thanh toán cho Công ty cổ phần T1 thì kể từ ngày Công ty cổ phần T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần T2 phải chịu 2.281.296đ (Hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần T1 phải chịu 2.281.296đ (Hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.560.000đ (Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006138 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần T1 2.278.704đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm linh tư đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

